

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:99/2024/HS-ST
Ngày: 17- 12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh;

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1967 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Vũ Thị N (đều đã chết); có vợ là Ma Thị T2; chưa có con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6- 2024; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; “có mặt”.

2. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1996 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm T, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) và bà Lưu Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: có 02 tiền án: Ngày 09/3/2020 bị Toà án nhân dân Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 1 năm 9 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 06/7/2021. Ngày 29/11/2022 bị Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 22/8/2023; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-6- 2024; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; “có mặt”.

3. Cao Trọng T5, sinh năm 1972 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức C (đã chết), con bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ là Tạ Thị L; có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21- 6- 2024; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G; “có mặt”..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 20/6/2024, Trần Văn T, gọi điện thoại cho Cao Trọng T5, rủ T5 góp tiền mua ma túy (H) và tìm nơi để cùng nhau sử dụng thì T5 bảo: “Không có tiền”. T nói T có 500.000 đồng thì T5 đồng ý rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T3, nói “Chú có thằng bạn ra nhà cháu nhà”, T3 hiểu ý là T5 dẫn bạn đến nhà T3 cùng nhau sử dụng ma túy nên T3 đồng ý. Sau đó, T5 điều khiển xe máy Honda cúp 78, BKS: 60FC-7382 chở T đến nhà T3. Khi đến nhà T3, T đưa cho T3 500.000 đồng, T3 nhận tiền rồi bảo T5 và T lên phòng ngủ tầng 2 của T3 ngồi đợi còn T3 một mình điều khiển xe máy của T5 đến khu vực cổng làng thuộc xóm A, xã G, huyện G mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 (một) gói Heroin bên ngoài gói bằng giấy lịch vạn niên với giá 500.000 đồng rồi đi về nhà đưa gói H1 vừa mua cho T5 và bảo T5 cầm lên sử dụng trước, còn T3 đi mua thuốc lá rồi về sử dụng sau. T5 cầm gói H1 lên phòng ngủ tầng 2 nhà T3 rồi để ở bàn thì T dùng dao lam có sẵn ở cửa sổ trong phòng chia gói Heroin thành 02 phần, một phần T gói lại bằng giấy lịch vạn niên (được xé ra từ mảnh giấy gói H1 vừa mua) rồi cất vào túi quần bên phải của T đang mặc mục đích để đợi T3 về cùng nhau sử dụng. Phần còn lại, T và T5 lấy giấy bạc và bật lửa có sẵn trên bàn cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít. Cùng lúc này, T3 mua thuốc lá về tới cổng nhà thì bị Tổ công tác của Công an xã B phối hợp cùng Đội CSĐTTP về Kinh tế và ma túy - Công an huyện G kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã bắt quả tang T5 và T đang sử dụng Heroin bằng hình thức hít trên tầng 2 nhà T3; thu giữ tại bàn nơi T5 và T ngồi 01 (một) giấy bạc màu trắng đã được đốt cháy, (ký hiệu M1); 01 (một) gói chất bột dạng cục màu trắng bên ngoài gói bằng giấy lịch vạn niên đang mở sẵn (ký hiệu M2), 01 (một) dao lam đã qua sử dụng, 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 gói chất bột dạng cục màu trắng bên ngoài được gói bằng giấy lịch vạn niên, (ký hiệu M3). Ngoài ra còn thu giữ của các đối tượng 03 điện thoại di động các loại, 01 xe máy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T3, Trần Văn T, Cao Trọng T5 để xác định thành phần chất ma túy và loại ma túy.

Ngày 21/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã tiến hành trưng cầu giám định đối với các vật chứng thu giữ, ký hiệu M1, M2, M3, T1, T2, T3.

Tại bản Kết luận giám định số: 1181/KL-KTHS ngày 27/06/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1, M2 và M3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Khối lượng mẫu M1: không xác định được khối lượng mẫu; Khối lượng mẫu M2: 0,042 gam; Khối lượng mẫu M3: 0,076 gam.

- Có tìm thấy thành phần các chất gồm Methamphetamine, M, C1 và 6-MAM trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định.

- Điều có tìm thấy thành phần các chất gồm: Morphine, C1 và 6-MAM trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T2 và T3 gửi giám định.

Morphine, C1 và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine (Heroin) trong nước tiểu.

Đổi với 03 điện thoại di động, 01 xe máy, 01 dao lam, 01 bật lửa gas màu đỏ đã thu giữ của các đối tượng liên quan đến hành vi phạm tội cùng 01 túi niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 1181/KL-KTHS và 01 phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định số: 1181/KL-KTHS, nay chuyển sang Chi cục THA/DS huyện G để đảm bảo xét xử và xử lý.

Tại Cáo trạng số: 97/CT-VKSND-GT ngày 07- 11- 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Cao Trọng T5 đều về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Cao Trọng T5 và Nguyễn Văn T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Trọng T5 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Căn cứ vào các điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, kinh tế khó khăn vì vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật giám định đựng trong 01 túi và 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định, 01 dao lam, 01 bật lửa đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Oppo A31 màu đen; 01 điện thoại di động Galaxy A4 màu xanh ngọc; 01 điện thoại di động Galaxy A02 màu xanh; trả lại cho bị cáo Cao Trọng T5 chiếc xe máy Honda cúp 78, BKS: 60FC-7382.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi đã nêu, không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới điều kiện, hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 20/6/2024, Trần Văn T gọi điện rủ Cao Trọng T5 mua ma túy và tìm địa điểm cùng nhau sử dụng. T5 đồng ý rồi gọi điện rủ Nguyễn Văn T3 cùng sử dụng ma túy tại nhà T3, T3 đồng ý. Khi T5 và T điều khiển xe máy đến nhà T3 ở xóm T, xã B, huyện G, T đưa cho T3 500.000 đồng để T3 đi mua ma túy (Heroin) về cùng nhau sử dụng. T3 cầm tiền đi một lúc sau quay lại đưa cho T5 01 gói Heroin mang lên phòng ngủ tầng hai nhà T3 để sử dụng còn T3 đi mua thuốc lá. Tại phòng ngủ tầng 2 nhà T3, T sử dụng 01 con dao lam chia gói ma túy làm 02 phần, một phần Tẩm cất trong người đợi T3 cùng sử dụng, một phần T và T5 sử dụng bằng hình thức hít. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi T3 đi mua thuốc lá về đến cổng thì bị tổ công tác của Công an xã B phối hợp với Công an huyện G phát hiện kiểm tra hành chính, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng có liên quan. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T3 đã hai lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, bản án năm 2022 xác định bị cáo “Tái phạm” nên hành vi phạm tội lần này của Nguyễn Văn T3 còn phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Các bị cáo biết việc làm của các bị cáo bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Trần Văn T khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác sử dụng ma túy nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Cao Trọng T5 có vai trò rủ rê người khác sử dụng ma túy, tìm người mua ma túy

và tìm nơi sử dụng ma túy. Còn đối với Nguyễn Văn T3 mặc dù chưa kịp sử dụng ma túy cùng T và T5 nhưng T3 cũng có vai trò tích cực trong việc đi mua ma túy, cung cấp địa điểm và công cụ để T và T5 sử dụng ma túy cùng mình nên T5 và T3 có vai trò ngang nhau, nhưng bị cáo T3 phải chịu hình phạt cao hơn vì nhân thân xấu.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tất cả các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn. Hình phạt được áp dụng đối với mỗi bị cáo cần tương xứng với vị trí, vai trò của bị cáo không những có tác dụng trừng trị, răn đe mà còn là bài học cảnh tỉnh cho mọi người, hãy tránh xa và đoạn tuyệt với ma túy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, công việc, thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy và các mẫu vật giám định khác đựng trong túi và phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định; 01 dao lam, 01 bật lửa gas màu đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội, những tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy. Các điện thoại di động thu giữ của Trần Văn T, Cao Trọng T5 và Nguyễn Văn T3 là phương tiện các bị cáo sử dụng để thông tin rủ rê thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng: Nguyễn Văn T3 khai số ma túy bị thu giữ là do T3 mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể ở khu vực cổng làng thuộc xóm A, G, huyện G với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho T3 nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda cúp 78, BKS: 60FC-7382 thu giữ của bị cáo Cao Trọng T5, là phương tiện sử dụng hàng ngày của bị cáo nên không nhất thiết tịch thu mà trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 255 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Cao Trọng T5 và Nguyễn Văn T3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21- 6- 2024.

2.2. Căn cứ vào các điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21- 6- 2024.

2.3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Trọng T5 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 21- 6- 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong túi và phong bì niêm phong; 01 dao lam, 01 bật lửa gas màu đỏ là công cụ, phương tiện phạm tội, những tài sản không còn giá trị sử dụng. Tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Oppo A31 màu đen; 01 điện thoại di động Galaxy A4 màu xanh ngọc; 01 điện thoại di động Galaxy A2 màu xanh. Trả lại cho bị cáo Cao Trọng T5 chiếc xe máy Honda cúp 78, BKS: 60FC-7382 (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 12/2024 ngày 07-11- 2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Trần Văn T, Cao Trọng T5 và Nguyễn Văn T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND huyện Giao Thủy: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

